

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS - PT

Ngày 29 - 9 - 2020

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Ông Trương Quyết Thắng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLPT-DS ngày 07/9/2020 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” do bản án dân sự số 01/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S bị bị đơn anh Giàng A P kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐ-PT ngày 11/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Lò Xuân C - Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bà Giàng Thị P - Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Giàng Thị P: Ông Lò Xuân C - Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng A P

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Ông Bùi Trọng T - Địa chỉ: Số nhà 001, đường M, tổ 24, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Giàng A T và Bà Giàng Thị D - Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Giàng Thị D: Ông Giàng A T - Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai (Hợp đồng ủy quyền ngày 12/9/2018). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn anh Giàng A P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Lò Xuân C và bà Giàng Thị P trình bày:

Năm 2006 ông C tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và đã trúng đấu giá đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ SĐ-04, diện tích 105m², địa chỉ thửa đất tại thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai với giá 30.000.000đồng theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 14/11/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất tại huyện S. Sau đó gia đình ông đã hoàn thành việc nộp thuế cho Nhà nước. Ngày 22/11/2006 UBND huyện S ra Quyết định số 498/QĐ-UBND trong đó có hộ ông Lò Xuân C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số AĐ 927767 số vào sổ 00686.

Ngày 28/9/2017 giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Giàng A T, bà Giàng Thị D cùng cư trú tại thôn S, xã C, huyện S đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này, đã được UBND xã C chứng thực hợp đồng nhưng do có tranh chấp quyền sử dụng đất với anh Giàng A P nên hợp đồng không thực hiện được.

Ngày 27/3/2017 và ngày 20/9/2017 UBND xã C đã tiến hành hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông và anh P nhưng không thành. Ngày 05/3/2020 anh P đã dựng nhà khung sắt lợp mái tôn trên diện đất tranh chấp này. Vì vậy ông Lò Xuân C và bà Giàng Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai, buộc anh Giàng A P phải tháo dỡ nhà đã dựng trái phép trả lại đất cho vợ chồng ông.

Bị đơn anh Giàng A P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Bùi Trọng T trình bày:

Anh Giàng A P là con của ông Giàng A C, bà Sùng Thị P1 (ông C chết năm 1989, bà P1 chết ngày 08/01/2013). Năm 2002 anh P được gia đình chia cho một phần diện tích đất tại vị trí đối diện cổng Trường trung học phổ thông số 2 huyện S, tỉnh Lào Cai nhưng chưa làm thủ tục tách GCNQSDĐ, vị trí thửa đất này có chiều tiếp giáp với mặt đường dài 28m, chiều sâu 53m. Vào năm 2006 (không nhớ ngày tháng) UBND huyện S san gạt mặt bằng Trường trung học phổ thông số 2 huyện S đã đổ đất lên phần diện tích đất này, khi đổ đất được sự đồng ý của

anh P. Sau đó một thời gian thì ông trưởng thôn tên là Giàng A V gọi anh đến UBND xã C để nhận tiền bồi thường, khi anh đến UBND xã C thì Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng nói với anh số tiền anh được bồi thường hơn 3.000.000đồng, khi đó anh thấy số tiền được bồi thường thấp nên không ký nhận và cũng không điếm chỉ nhận tiền. Nhưng cho đến nay toàn bộ khu vực đất này đã được UBND huyện thu hồi và bán đấu giá hết là vi phạm về việc thu hồi đất. Hiện nay ông Lò Xuân C là người đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất và đã được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ SĐ-04 diện tích 105m² địa chỉ thửa đất tại thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai là trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, anh P không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Lò Xuân C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Giàng A T và bà Giàng Thị D có yêu cầu độc lập trình bày:

Ngày 12/3/2020 vợ chồng ông Giàng A T và bà Giàng Thị D đã có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông C bà Pằng với vợ chồng ông bà lập ngày 28/9/2017 là hợp pháp. Ngày 09/7/2020 ông Giàng A T và bà Giàng Thị D xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của ông Giàng A T và bà Giàng Thị D.

Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 41, khoản 1, 2, 3 Điều 42, khoản 6 Điều 49 Luật Đất đai năm 2003; khoản 5, 7 Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 164, khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 112, điểm a khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 139; khoản 1 Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quyền sử dụng đất:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lò Xuân C, bà Giàng Thị P. Công nhận thửa đất số 29, tờ bản đồ SĐ-04 diện tích 105m² số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AĐ 927767 số vào sổ 00686 hình thức sử dụng riêng, mục đích sử dụng đất: ONT, thời hạn sử dụng đất: lâu dài, nguồn gốc sử dụng: đấu giá quyền sử dụng đất, địa chỉ của thửa đất: thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai do UBND huyện S cấp cho ông Lò Xuân C bà Giàng Thị P ngày 22/11/2006 có vị trí chiều dài cạnh, các chiều tiếp giáp: từ cạnh 1 đến cạnh 2 (cạnh mặt đường đi xã Thào Chư P): 7m; từ cạnh 2 đến cạnh 3 (tiếp giáp với thửa đất số 28 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Tải Văn T vợ là Vàng Thị M): 15m; từ cạnh 3 đến cạnh 4: (phía sau của thửa đất giáp diện tích đất đã được giải phóng mặt bằng): 7m; từ cạnh 4 đến cạnh 1 (giáp thửa đất số 30 người sử dụng đất là ông Giàng A P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa nộp tiền sử dụng đất, hiện nay vợ chồng ông Ma Seo P, bà Giàng Thị C đã nhận chuyển nhượng lại nhưng chưa hoàn tất thủ tục

chuyển nhượng theo quy định, nay gia đình nhà ông P đang xây nhà trên diện tích đất này: Thuộc quyền sử dụng của Lò Xuân C, bà Giàng Thị P.

Buộc anh Giàng A P phải trả lại cho hộ ông Lò Xuân C, bà Giàng Thị P thửa đất số 29, tờ bản đồ SĐ-04 đã nêu trên cho ông Lò Xuân C, bà Giàng Thị P.

2. Về tài sản trên diện tích đất: Buộc anh Giàng A P phải có nghĩa vụ tháo dỡ ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của anh Giàng A P có đặc điểm:

- Nhà khung sắt, thép hình, diện tích 112,5m² (rộng mặt trước 7,4m, rộng mặt sau 7,6m, chiều dài 15m);

- Nền nhà bê tông xi măng dày 10cm;

- Khung: Thép tròn mạ kẽm phi 90x1,5mm; nhà có 06 cột chôn xuống nền nhà được chia 2 bên nhà, 04 cột (02 cột trước; 02 cột sau) phi 90 x 1,5mm cao 4,7m; 02 cột giữa phi 90 x 1,5mm cao 5,5m;

- Nhà có 01 gác xép diện tích 2,28 x 3,6 x 2,8m, 05 cột sắt phi 60 x 1,5mm; xà gỗ thép hộp mạ kẽm 25 x 50 x 1,5mm; sàn ốp ván lạng gỗ dày 1,5cm có 01 cầu thang sắt đi lên gác xép;

- Vách trước và vách sau nhà khung thép hộp 40 x 80 x 1,5mm, ốp tôn thường dày 0,35ly màu xanh;

- Mái nhà: Vì kèo thép hộp 40 x 80 x 1,5mm, xà gỗ thép hộp mạ kẽm 40 x 80 x 1,5mm; mái lợp tôn thường dày 0,35ly màu xanh;

- Mái hiên phía trước và phía sau nhà:

- + Mái phía trước nhà: Mái tôn, diện tích 4,7 x 7,4m; cột sắt phi 60 x 1,5mm, xà gỗ sắt hộp mạ kẽm 25 x 50 x 1,5mm; 03 vì kèo sắt 40 x 80 x 1,5mm. Vì kèo liên kết hàn với cột nhà. Trong đó diện tích 2,1 x 7,4m nằm trên đất hành lang giao thông, phần diện tích còn lại được xây dựng trên thửa đất số 29;

- + Mái phía sau nhà: Mái tôn, diện tích 5,4 x 7,6m; gồm 03 cột gỗ phi 17, xà gỗ thép hộp mạ kẽm 25 x 50 x 1,5mm; vì kèo thép hộp mạ kẽm 40 x 80 x 1,5mm; hệ thống vì kèo liên kết với cột nhà. Phần diện tích mái tôn phía sau được xây dựng trên phần diện tích đã giải phóng mặt bằng, phần còn lại được dựng trên diện tích thửa đất số 29;

- Cửa nhà:

- + Cửa sau: Khung sắt, ván gỗ; rộng 1,22m; cao 2,4m (01 cánh cửa);

- + Cửa trước: Khung sắt, ván gỗ; gồm 02 cánh cửa mỗi cánh cửa rộng 0,82m x 2,4m; hai bên nóc nhà chỉ ốp tôn phần nóc dọc theo nhà. Để trả lại cho ông ông Lò Xuân C bà Giàng Thị P thửa đất số 29, tờ bản đồ SĐ-04 diện tích 105m², số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AĐ 927767 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00686 do UBND huyện S cấp cho ông Lò Xuân C bà Giàng Thị P ngày 22/11/2006; địa chỉ của thửa đất thôn S, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí tố

tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 10/8/2020, bị đơn anh Giàng A P kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của TAND huyện S với lý do toàn bộ diện tích đất mà bản án sơ thẩm buộc anh phải trả cho anh C, chị P là của anh, yêu cầu TAND tỉnh Lào Cai xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lò Xuân C giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn anh Giàng A P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Giàng A P là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Giàng A P có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, nộp trong hạn luật định là hợp lệ, làm căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lò Xuân C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn ông Giàng A P có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Bùi Trọng T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Giàng A T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Giàng A P:

[3.1] Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp:

Theo văn bản số 876/UBND-TNMT ngày 20/9/2018, văn bản số 438/UBND-TNMT ngày 15/5/2020 của UBND huyện S, Biên bản xác minh tại Phòng Tài nguyên và môi trường huyện S ngày 27/5/2020 của TAND huyện S và ý kiến của bị đơn anh Giàng A P đều xác định diện tích đất đang tranh chấp giữa hộ ông Lò Xuân C với anh Giàng A P có nguồn gốc là đất của bà Sùng Thị P1, đã được UBND huyện S thu hồi theo Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 29/11/2005 (thu hồi diện tích 2.984m² của hộ bà Sùng Thị P1) thực hiện theo Quyết định số 1249/QĐ-CT ngày 21/7/2000 của UBND tỉnh Lào Cai về phê

duyet dự án quy hoạch Trung tâm cụm xã C giai đoạn 2000 - 2010 trong đó có xây dựng công trình Trường trung học phổ thông số 2, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai và khu dân cư. Ngày 30/11/2005, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 378/QĐ-CT v/v phê chuẩn dự toán kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Trường THPT số 2, huyện S. Bà Sùng Thị P1 đã nhận tiền bồi thường theo Biên bản trả tiền đền bù GPMB cho các hộ dân trong mặt bằng quy hoạch công trình Trường THPT số 2, huyện S ngày 06/12/2005 và ngày 28/12/2005. Sau khi thu hồi đất UBND huyện S đã tiến hành san tạo mặt bằng và thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 14/11/2006. Ngày 22/11/2006, UBND huyện S ban hành Quyết định số 498/QĐ-UBND v/v cấp GCNQSDĐ cho các chủ sử dụng đất đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trong đó ông Lò Xuân C được cấp GCNQSDĐ số AĐ 927767, số vào sổ 00686 ngày 22/11/2006 (thửa đất số 29, diện tích 105m²). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giàng A P đều thừa nhận anh Lò Xuân C là người trúng đấu giá diện tích đất trên.

[3.2] Về người có quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp: Căn cứ Điều 7 Luật đấu giá tài sản năm 2016 quy định về việc “*Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình:*

1. *Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm bảo đảm việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình.*

2. *Trường hợp có người thứ ba tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá thì quyền sở hữu vẫn thuộc về người mua được tài sản đấu giá ngay tình.*

Việc giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá, khiếu nại, khởi kiện về hiệu lực pháp lý của cuộc đấu giá thành, việc hủy kết quả đấu giá tài sản quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 72 của Luật này được thực hiện theo thủ tục rút gọn của pháp luật tố tụng dân sự”.

Trong thời gian từ khi UBND huyện S thực hiện thu hồi đất, đến khi đấu giá quyền sử dụng đất thì anh P đều không có ý kiến gì, bản thân anh P cũng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và là người trúng đấu giá đối với thửa đất số 30 (tờ bản đồ SD 04, diện tích 105m²) là thửa đất liền kề với thửa đất số 29 mà ông Lò Xuân C là người trúng đấu giá và đang tranh chấp, nên có đủ căn cứ chứng minh việc anh P biết và không có ý kiến gì về việc UBND huyện S tiến hành đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 29.

Việc UBND huyện S tiến hành các thủ tục đấu giá công khai, vì vậy, việc ông Lò Xuân C trúng đấu giá quyền sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp là hoàn toàn ngay tình, nên hộ gia đình ông Lò Xuân C có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất trên.

[3.3] Bị đơn anh Giàng A P cho rằng nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là anh được bố mẹ tặng cho năm 2002 một phần diện tích đất tại vị trí đối diện công Trường THPT số 2 huyện S, tỉnh Lào Cai nhưng chưa làm thủ tục tách GCNQSDĐ nên quyền sử dụng đất của anh P chưa được xác lập. Mặt khác, theo quy định của Điều 3 Luật Đất đai “*Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, thế chấp quyền sử dụng đất*”, Luật Đất đai năm 1993 không quy định người được giao đất có quyền tặng cho quyền sử dụng đất nên việc anh P cho rằng được bố mẹ tặng cho năm 2002 khi Luật Đất đai năm 1993 đang có hiệu lực thi hành là không có căn cứ pháp luật, quyền sử dụng đất tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện S thu hồi đất vẫn thuộc về bố mẹ anh P.

[3.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Giàng A P thừa nhận toàn bộ nhà cửa và các công trình trên diện tích đất tranh chấp là của anh P do anh P tự ý xây dựng, không được sự đồng ý của anh C, chị P nên bản án sơ thẩm buộc anh P tháo dỡ di chuyển khỏi diện tích đất tranh chấp là có căn cứ pháp luật.

[3.5] Từ những phân tích trên xét thấy ông Lò Xuân C và bà Giàng Thị P có quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất đang tranh chấp, bị đơn anh Giàng A P không cung cấp được chứng cứ chứng minh mình có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất này và có hành vi cố ý lấn chiếm, xây dựng tài sản trái phép trên diện tích đất đang tranh chấp. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lò Xuân C và bà Giàng Thị P: Buộc anh Giàng A P phải tháo dỡ và di chuyển tài sản của anh P ra khỏi diện tích đất tranh chấp để trả lại toàn bộ diện tích đất đó cho anh Lò Xuân C và chị Giàng Thị P là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị đơn anh Giàng A P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nội dung kháng cáo của mình. Do đó, kháng cáo của anh Giàng A P là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện S.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Giàng A P phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Giàng A P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 01/2020/DS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Giàng A P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2012/0003845 ngày 17/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LI HP;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hữu Khoa